

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08 /BC-UBND

Duyên Hải, ngày 11 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu – chi ngân sách thị xã Duyên Hải năm 2021;

Thực hiện Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã năm 2021, cụ thể như sau:

I/. Thu ngân sách:

* **Tổng thu NSNN năm 2021: 560.085** triệu đồng, đạt 181,18%, so với dự toán năm 2021, trong đó:

1/. Thu nội địa: 95.271 triệu đồng, cụ thể:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: **134** triệu đồng;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện **53.678** triệu đồng, đạt 115,84% so với dự toán năm 2021;



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 08 /BC-UBND ngày 11 / 10/2021 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	309.136	560.085	181,18	109,12
I	Thu cân đối NSNN	79.000	95.271		110,40
1	Thu nội địa	79.000	95.271		110,40
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		64.175	5,00	
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	227.606	315.934	138,81	105,85
IV	Thu NS cấp dưới nộp NS cấp trên	2.530	1.678	66,32	138,11
V	Thu kết dư ngân sách		83.027		103,97
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.936	406.132	132,32	127,63
I	Tổng chi cân đối ngân sách thị xã	306.936	406.132	132,32	127,63
1	Chi đầu tư phát triển	75.500	104.434	138,32	105,49
2	Chi thường xuyên	202.702	247.232	121,97	112,79
3	Dự phòng ngân sách	5.728		-	
4	Chi nộp NS cấp trên	2.530	14.901	588,97	
5	Chi bổ sung cho ND cấp dưới		39.565		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	-	-		



Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-UBND ngày 11/10/2021 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	309.136	560.085	181,18	59,55
I	Thu nội địa	79.000	95.271		
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		134		28,57
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	46.340	53.678	115,84	112,23
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.300	11.563	139,31	126,69
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	9.500	12.784	134,57	117,37
7	Thu phí, lệ phí	5.000	1.114	22,28	20,41
8	Các khoản thu về nhà, đất	5.460	13.102	239,96	169,85
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	316	105,33	86,81
-	Thu tiền sử dụng đất	5.000	11.608	232,16	10.182,46
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	160	695	434,38	9,95
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		483		
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển		8		
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
11	Thu khác ngân sách	4.400	2.888	65,64	60,10
II	Thu viện trợ				
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		64.175		
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	227.606	315.934	138,81	105,85
V	Thu NS cấp dưới nộp lên	2.530	1.678	66,32	
VI	Thu kết dư		83.027		
B	THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP				
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%				



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 08 /BC-UBND ngày 11 / 7/2021 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.936	406.132	132,32	127,63
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.936	406.132	132,32	127,63
I	Chi đầu tư phát triển	75.500	104.434	138,32	105,49
1	Chi đầu tư phát triển	75.500	104.434	138,32	105,49
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	202.702	247.232	121,97	112,79
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	87.070	79.556	91,37	96,08
2	Chi khoa học và công nghệ	1.161	522	44,96	593,18
3	Chi y tế, dân số và gia đình	488		-	
4	Chi văn hóa thông tin	1.744	3.531	202,47	121,80
5	Chi phát thanh, truyền hình	-			
6	Chi thể dục thể thao	400	118	29,50	33,62
7	Chi bảo vệ môi trường	5.055	2.170	42,93	52,38
8	Chi hoạt động kinh tế	29.331	29.498	100,57	78,93
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	65.371	82.568	126,31	99,82
10	Chi bảo đảm xã hội	11.188	36.242	323,94	410,35
III	Dự phòng ngân sách	5.728		-	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên	2.530	14.901	588,97	
V	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới		39.565		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				